

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 9 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Y Míp Niê - Giáo viên nghỉ hưu

Ông: Bùi Văn Liên - Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dư Công T - Sinh ngày: 08/8/1989; Tại: tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi phạm tội: Khu phố Xuân T, phường Quảng V, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Dư Công O (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D (chết); Anh, em ruột: 4 người (bị cáo là con thứ 4 trong gia đình); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2012, Dư Công T bị Ủy ban nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí M ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. Ngày 22/5/2018 bị Công an phường Đông S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Dư Công T đã chấp hành xong các quyết định này.

Bị cáo Dư Công T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk L.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu T - sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng T, xã Đlyê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Trần Minh T – Sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phước H, xã Ea D, huyện Krông P, tỉnh Đắk L.

Chị: Đoàn Thị T – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, TT Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim O – Sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 2, TT Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Bà: Thái Thị L - sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân T, Đlyê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Anh: Ngô Trà Minh Q – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 170 Quang T, TT Phước A, huyện Krông P, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dư Công T, sinh năm 1989, trú tại khu phố Xuân T, phường Quảng V, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh H, là đối tượng nghiện ma túy. Tùng và anh Nguyễn Hữu T, trú tại thôn Đồng T, xã Dliê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L, có quen biết nhau do trước đây T từng đến làm thuê cho anh T.

Ngày 18/5/2020, T đến nhà anh T xin làm thuê nhưng anh T không nhận. T xin anh T cho ở nhờ vài ngày để đi tìm việc làm, do quen biết từ trước nên anh T đồng ý cho T ở nhờ. Khoảng 06 giờ ngày 21/5/2020, T muốn sử dụng ma túy nhưng không có tiền, T hỏi mượn tiền và xe mô tô của anh T nhưng anh T không cho. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày nhân lúc cả nhà anh T đi làm, không có người ở nhà thì T vào phòng ngủ của con trai anh T rút điện thoại Samsung J2 của anh T đang sạc pin bỏ vào túi quần, rồi đi ra ngoài sân. T nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS: 47K2-1339, hiệu TEAM, màu đỏ của anh T dựng ở sân, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô đi bán, kiểm tra xe không có chìa khóa nên T vào nhà lục tìm chìa khóa xe thì thấy ở kệ tủ, T lấy chìa khóa ra và nổ máy điều khiển xe chạy đi. Khi T điều khiển xe ra khỏi cổng, lúc này anh T đang ở xưởng gỗ nhìn thấy gọi hỏi “*đi đâu đấy*” nghe vậy T không dừng xe, chỉ trả lời “*cho em mượn xe xịu em về*”, T nói vậy nhằm mục đích để anh T không nghi ngờ về việc T lấy trộm xe. Khi đi ra đến xã Ea T, T đi vào cửa hàng điện tử Ngọc Cường, thuộc thôn Tân H, xã Ea T, huyện Krông N do bà Nguyễn Thị N làm chủ, T hỏi bán chiếc điện thoại trộm cắp được. T nói điện thoại này là của T, T mở mặt khóa điện thoại cho bà N coi, nên bà N đã đồng ý mua điện thoại trên với giá 300.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe chạy ra thị trấn Krông N, huyện Krông N. Khi đi đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Trịnh Minh T, tại TDP 5, TT Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk L, thì T vào và hỏi bán xe mô tô cho anh T, khi hỏi bán T nói với anh T là xe bị mất giấy tờ, xe làm rầy của gia đình không sử dụng nữa nên bán. T viết giấy tờ mua bán xe cho anh T, anh T chụp hình T vào điện thoại của mình rồi mua chiếc xe trên với giá 700.000 đồng, sau đó anh T bán xe lại cho chị Đoàn Thị T trú tại TDP 4, TT Krông N, huyện Krông N, cùng với giá 700.000 đồng. Sau khi bán các tài sản trộm cắp được T bắt xe khách đi đến thị trấn Phước A, huyện Krông P, tỉnh Đắk L lần trốn. Ngày 29/5/2020 Dư Công T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N triệu tập làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N đã làm việc với anh Trịnh Minh T và chị Đoàn Thị T, khi biết xe mình mua là xe trộm cắp thì chị T đã tự nguyện giao nộp xe mô tô để phục quá trình điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2020, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Krông N, kết luận: 01 xe máy biển số 47K2-1339, **hiệu TEAM** có giá trị 2.400.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2020, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Krông N, kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy J2, có giá trị 800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N truy tố bị cáo Dư Công T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Dư Công T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dư Công T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự: Đề nghị công nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu T xe mô tô BKS 47K2-1339; Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2: Bà Nguyễn Thị N đã bán chiếc điện thoại cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) nên không thu giữ được. Đề nghị tuyên truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Dư Công T, số tiền này do bị cáo phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải bồi thường về mặt dân sự

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo biết lỗi của mình và chấp nhận mọi hình phạt của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 21/5/2020, tại nhà anh Nguyễn Hữu T, thuộc thôn Đồng T, xã Dliê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L, Dư Công T đã có hành trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 và 01 xe mô tô BKS 47K2-1339 của anh T. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 3.200.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trong quy định trong Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô ra quyết định xử lý vật chứng, Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trả lại xe mô tô BKS 47K2-1339 cho anh Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu hợp pháp. Cần tuyên truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Đư Công T, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đư Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đư Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt bị cáo Đư Công T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trả lại xe mô tô BKS 47K2-1339 cho anh Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu. Tuyên truy thu, sung công số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Đư Công T do phạm tội mà có.

3. Về án phí: bị cáo Đư Công T, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk L
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk L;
- VKSND huyện Krông N
- Công an huyện Krông N;
- THADS huyện Krông N;
- Các bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuận